

Bản án số: 1513/2023/KDTM-ST

Ngày: 19-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1158/2023/QĐXXST-KDTM ngày 27/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 1788/2023/QĐST-KDTM ngày 21/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Trụ sở: 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tôn Thất T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M.

Trụ sở: Số 45 Đường số V, KDC X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1981

Cư trú: Căn hộ OP1-12.01 chung cư 130-132 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1981

Cư trú: Căn hộ OP1-12.01 chung cư 130-132 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2022 và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V ông Tôn Thất T tại phiên tòa:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M (sau đây gọi tắt là công ty M) vay vốn theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 15/6/2017; các Hợp đồng cho vay hạn mức số MBD/H11/18/0159/HDHM ngày 25/7/2018, phụ lục hợp đồng số MBD/H11/18/0159/HDHM ngày 24/7/2020 và Hợp đồng cho vay hạn mức số H11/19071 ngày 25/9/2019, phụ lục hợp đồng số H11/19071 ngày 24/7/2020. Nội dung các hợp đồng trên được thể hiện rõ trong các khế ước nhận nợ, cụ thể như sau:

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 15/6/2017: Tổng hạn mức tín dụng thẻ của Công ty M là 200.000.000 đồng, thời hạn hạn mức tín dụng thẻ 60 tháng, ngày phát hành thẻ là ngày 20/6/2017.

Khế ước nhận nợ lần 11 số MBD/H11/18/0159/HDHM-11 ngày 23/4/2019: Số tiền vay 463.520.750 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 16,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 23/4/2019 và ngày đến hạn 23/4/2020, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 12 số MBD/H11/18/0159/HDHM-12 ngày 27/5/2019: Số tiền vay 456.179.900 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 16,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 27/5/2019 và ngày đến hạn 27/5/2020, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 13 số MBD/H11/18/0159/HDHM-13 ngày 24/6/2019: Số tiền vay 444.869.376 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 16,6%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 24/6/2019 và ngày đến hạn 24/6/2020, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 14 số MBD/H11/18/0159/HDHM-14 ngày 24/7/2019: Số tiền vay 450.065.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 24/7/2019 và ngày đến hạn 24/7/2020, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 01 số H11/19071-01 ngày 25/9/2019: Số tiền vay 454.942.400 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 25/9/2019 và ngày đến hạn 25/9/2020, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động hoạt động lắp đặt hệ thống xây dựng khác: lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy, chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 02 số H11/19071-02 ngày 27/9/2019: Số tiền vay 413.732.574 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 27/9/2019 và ngày đến hạn 27/9/2020, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động hoạt động lắp đặt hệ thống xây dựng khác: lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy, chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 03 số H11/19071-03 ngày 28/10/2019: Số tiền vay 400.250.153 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 28/10/2019 và ngày đến hạn 28/10/2020, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động hoạt động lắp đặt hệ thống xây dựng khác: lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy, chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 04 số H11/19071-04 ngày 29/11/2019: Số tiền vay 400.469.960 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 29/11/2019 và ngày đến hạn 29/11/2020, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động hoạt động lắp đặt hệ thống xây dựng khác: lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy, chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 05 số H11/19071-05 ngày 06/12/2019: Số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 06/12/2019 và ngày đến hạn 26/12/2020, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động hoạt động lắp đặt hệ thống xây dựng khác: lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy, chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 06 số H11/19071-06 ngày 26/12/2019: Số tiền vay 495.042.761 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 26/12/2019 và ngày đến hạn 26/12/2020, mục đích vay là bổ sung vốn lưu

động hoạt động lắp đặt hệ thống xây dựng khác: lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy, chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 07 số H11/19071-07 ngày 05/02/2020: Số tiền vay 456.868.897 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 05/02/2020 và ngày đến hạn 05/02/2021, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động hoạt động lắp đặt hệ thống xây dựng khác: lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy, chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 08 số H11/19071-08 ngày 26/02/2020: Số tiền vay 454.947.571 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 26/02/2020 và ngày đến hạn 26/02/2021, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động hoạt động lắp đặt hệ thống xây dựng khác: lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy, chữa cháy.

Khế ước nhận nợ lần 09 số H11/19071-09 ngày 31/3/2020: Số tiền vay 456.500.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, ngày giải ngân 31/3/2020 và ngày đến hạn 31/3/2021, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động hoạt động lắp đặt hệ thống xây dựng khác: lắp đặt hệ thống điện, nước và phòng cháy, chữa cháy.

Tất cả các khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Thanh T1 theo các hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0127/HDBL/THE ngày 15/6/2017, hợp đồng bảo lãnh số MBD/H11/18/0159/HDBL ngày 25/7/2018 và hợp đồng bảo lãnh số H11/19071/HDBL đã ký ngày 25/09/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty M đã trả cho ngân hàng số tiền gốc và lãi là 2.599.348.662 đồng.

Do công ty M vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M phải thanh toán số tiền nợ vay tính đến ngày 19/5/2023 là 5.092.488.756 đồng. Trong đó nợ gốc 3.008.727.765 đồng và nợ lãi là 2.083.760.991 đồng. Yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M không thanh toán theo yêu cầu trên, bên bảo lãnh là ông Nguyễn Thanh T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tôn Thất T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M và người đại diện theo pháp luật của bị đơn cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử cần rút kinh nghiệm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M phải thanh toán số tiền nợ vay tính đến ngày 19/5/2023 là 5.092.488.756 đồng. Trong đó nợ gốc 3.008.727.765 đồng và nợ lãi là 2.083.760.991 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M không thanh toán theo yêu cầu trên, bên bảo lãnh là ông Nguyễn Thanh T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo các hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0127/HDBL/THE ngày 15/6/2017, hợp đồng bảo lãnh số MBD/H11/18/0159/HDBL ngày 25/7/2018 và hợp đồng bảo lãnh số H11/19071/HDBL đã ký ngày 25/09/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M có trụ sở tại địa chỉ số 45 Đường số V, KDC X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M và người đại diện theo pháp luật của bị đơn cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Căn cứ các Hợp đồng cho vay hạn mức số MBD/H11/18/0159/HDHM ngày 25/7/2018, phụ lục hợp đồng số MBD/H11/18/0159/HDHM ngày 24/7/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số H11/19071 ngày 25/9/2019, phụ lục hợp đồng số H11/19071 ngày 24/7/2020 và Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 15/6/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch dân sự vay tài sản. Nội dung mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng là tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã sửa đổi, bổ sung.

Thực hiện các hợp đồng tín dụng đã ký, ngân hàng đã giải ngân cho công ty M số tiền vay theo các khế ước nhận nợ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của công ty M. Đối với khoản vay thẻ tín dụng thì Ngân hàng đã giao thẻ tín dụng cho Công ty M vào ngày 20/6/2017.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng đã ký, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy đến ngày 03/3/2021 Ngân hàng đã gửi thông báo thu hồi khoản nợ trước hạn đối với các khoản vay của công ty M.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc thanh toán số tiền nợ vay. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn và các khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 15/6/2017, bảng tổng hợp dư nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M tính đến ngày 19/5/2023 do nguyên đơn cung cấp để xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc đối với các Hợp đồng cho vay hạn mức là 2.810.289.342 đồng, số tiền lãi đối với các Hợp đồng cho vay hạn mức là 1.791.233.946 đồng, số tiền gốc đối với khoản vay thẻ là 198.438.423 đồng, số tiền lãi đối với khoản vay thẻ là 292.527.045 đồng.

Căn cứ vào các hợp đồng bảo lãnh số: DSA/Q11/17/0127/HDBL/THE ngày 15/6/2017, hợp đồng bảo lãnh số MBD/H11/18/0159/HDBL ngày 25/7/2018 và hợp đồng bảo lãnh số H11/19071/HDBL đã ký ngày 25/09/2019 được ký giữa bên bảo lãnh là ông Nguyễn Thanh T1 và bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì bên bảo lãnh đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tử động M) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với bên nhận bảo lãnh phát sinh từ tất cả các hợp đồng vay được ký kết giữa bên được bảo lãnh với bên nhận bảo lãnh. Do đó, căn cứ Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ đó” yêu cầu của nguyên đơn về việc trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tử động M không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ vay, bên bảo lãnh là ông Nguyễn Thanh T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo các hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0127/HDBL/THE ngày 15/6/2017, hợp đồng bảo lãnh số MBD/H11/18/0159/HDBL ngày 25/7/2018 và hợp đồng bảo lãnh số H11/19071/HDBL đã ký ngày 25/09/2019 là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.2] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tử động M phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ vay tính đến ngày 19/5/2023 là 5.092.488.756 đồng. Trong đó nợ gốc 3.008.727.765 đồng và nợ lãi là 2.083.760.991 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tử động M vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tử động M không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ vay, bên bảo lãnh là ông Nguyễn Thanh T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo các hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0127/HDBL/THE ngày 15/6/2017, hợp đồng bảo lãnh số MBD/H11/18/0159/HDBL ngày 25/7/2018 và hợp đồng bảo lãnh số H11/19071/HDBL đã ký ngày 25/09/2019.

[3] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tử động M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 113.092.489 đ (Một trăm mười ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi chín đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 56.102.073 đ (Năm mươi sáu triệu một trăm lẻ hai ngàn không trăm bảy mươi ba đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0026390 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 342; 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ vay tính đến ngày 19/5/2023 là 5.092.488.756 đ (Năm tỷ không trăm chín mươi hai triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc 3.008.727.765 đồng và nợ lãi là 2.083.760.991 đồng.

Kể từ ngày 20/5/2023 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ vay, bên bảo lãnh là

ông Nguyễn Thanh T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh số DSA/Q11/17/0127/HDBL/THE ngày 15/6/2017, hợp đồng bảo lãnh số MBD/H11/18/0159/HDBL ngày 25/7/2018 và hợp đồng bảo lãnh số H11/19071/HDBL đã ký ngày 25/09/2019.

2. Án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Cơ điện tự động M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 113.092.489 đ (Một trăm mười ba triệu không trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi chín đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 56.102.073 đ (Năm mươi sáu triệu một trăm lẻ hai ngàn không trăm bảy mươi ba đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0026390 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Nguyên Hà